

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH Đ**

Bản án số: 48/2025/DS-ST
Ngày 18-4-2025
V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng G dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Q.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang T
2. Ông Nguyễn Hồng P

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Nam D, Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố C.

Trong ngày 18/4/2025, tại Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 29/2025/TLST-DS, ngày 14/01/2025, về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng G dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2025/QĐXXST-DS, ngày 11/3/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần G**

Địa chỉ trụ sở: Số 266 - 268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường A, Quận 3, thành phố P.

Người đại diện theo Pháp luật: Bà Nguyễn Đức P, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Đức P: Ông Ngô Thanh P, chức vụ: Quyền Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần G - Chi nhánh Đ là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 4037/2024/QĐ-PC, ngày 27/12/2024).

Người đại diện hợp pháp của ông Ngô Thanh P: Ông Bùi Trung G, chức vụ: Trưởng Phòng kiểm soát rủi ro - Chi nhánh Đ, địa chỉ: Số 56, đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đ là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 49/GUQ-CNĐT, ngày 07/3/2025).

- Bị đơn: Ông **Thạch Thanh P**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 94, đường Lê Quý Đôn, tổ 3, khóm 1, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đ.

Ông Bùi Trung G có mặt tại phiên tòa. Ông Thạch Thanh P vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ngân hàng thương mại cổ phần G trình bày:

Ngày 06/7/2022, ông Thạch Thanh P có ký Giấy đề nghị cấp thẻ G dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần G - Chi nhánh Đ theo Giấy đề nghị cấp thẻ G dụng kèm Hợp đồng số 2108952, ngày 08/7/2022, chi tiết: Hạn mức cấp: 50.000.000 đồng, lãi suất vay 2,4%/tháng.

Trong quá trình vay vốn ông Thạch Thanh P không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ theo các điều khoản tại Giấy đề nghị cấp thẻ G dụng kèm Hợp đồng số 2108952, ngày 08/7/2022. Do ông Thạch Thanh P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 25/02/2023, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Gh đến thời điểm ngày 17/6/2024, ông Thạch Thanh P phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền là: 93.287.165 đồng, trong đó: Nợ gốc: 58.553.295 đồng, lãi quá hạn: 34.733.870 đồng.

Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian và yêu cầu ông P có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn.

Nay, Ngân hàng thương mại cổ phần G yêu cầu ông Thạch Thanh P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng với tổng số tiền là: 93.287.165 đồng, trong đó: Nợ gốc: 58.553.295 đồng, lãi quá hạn: 34.733.870 đồng, tạm Gh đến ngày 17/6/2024 và phải tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh cho Ngân hàng thương mại cổ phần G - Chi nhánh Đ, kể từ ngày 18/6/2024 theo Giấy đề nghị cấp thẻ G dụng kèm Hợp đồng số 2108952, ký ngày 08/7/2022 cho đến khi trả xong các khoản nợ.

Tại phiên tòa, Ngân hàng thương mại cổ phần G yêu cầu ông Thạch Thanh P Gh đến ngày 18/4/2025 nợ gốc 58.533.295 đồng, lãi quá hạn Gh từ ngày 25/02/2023 đến ngày 18/4/2025 số tiền 56.896.695 đồng, tổng cộng 115.449.990 đồng.

- *Đối với ông Thạch Thanh P:* Không có văn bản ý kiến nộp cho tòa án.

Tại phiên tòa, các đương sự không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới cho Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng:* Do ông Thạch Thanh P vắng không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố C, tỉnh Đ. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đ.

[3]. *Về nội dung:* Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần G yêu cầu ông Thạch Thanh P trả số tiền gốc Gh đến ngày 18/4/2025 nợ gốc 58.533.295 đồng, lãi quá hạn Gh từ ngày 25/02/2023 đến ngày 18/4/2025 số tiền 56.896.695 đồng, tổng cộng 115.449.990 đồng.

Xét thấy, Ngân hàng thương mại cổ phần G và ông Thạch Thanh P ký Giấy đề nghị cấp thẻ G dụng kèm Hợp đồng số 2108952, ngày 08/7/2022. Hạn mức, 50.000.000 đồng, lãi suất vay 2,4%/tháng. Trong quá trình thực hiện giao

dịch, ông Thạch Thanh P không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, vi phạm nghĩa vụ trả lãi và gốc, Gh đến ngày 25/3/2023 Ngân hàng chuyển nợ lãi quá vào nợ gốc thành nợ gốc 58.553.295 đồng theo quy định của Ngân hàng. Theo bảng kê Gh lãi tiền vay ngày 18/4/2025 và lời trình bày của người đại diện nguyên đơn thì ông Thạch Thanh P còn nợ Gh đến ngày 18/4/2025, nợ gốc 58.533.295 đồng, lãi quá hạn Gh từ ngày 25/02/2023 đến ngày 18/4/2025, số tiền 56.896.695 đồng, tổng cộng 115.449.990 đồng (lấy số tròn 115.450.000 đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần G yêu cầu ông Thạch Thanh P phải có trách nhiệm trả số tiền tổng cộng 115.449.990 đồng (lấy số tròn 115.450.000 đồng) và tiền lãi tiếp tục phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ G dụng kiêm Hợp đồng số 2108952, ngày 08/7/2022 có căn cứ chấp nhận.

Đối với ông Thạch Thanh P: Tòa án nhân dân thành phố C đã tổng đạt hợp lệ nhưng đến nay ông Thạch Thanh P không có văn bản ý kiến nộp (gửi) cho Tòa án, không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thể hiện ông Thạch Thanh P từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần G nên bị đơn ông Thạch Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng thương mại cổ phần G không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần G.

Buộc ông Thạch Thanh P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần G Gh đến ngày 18/4/2025, nợ gốc 58.533.295 đồng, lãi quá hạn Gh từ ngày 25/02/2023 đến ngày 18/4/2025, số tiền 56.896.695 đồng, tổng cộng 115.450.000 đồng.

Ông Thạch Thanh P phải tiếp tục trả lãi suất theo Giấy đề nghị cấp thẻ G dụng kiêm Hợp đồng số 2108952, ngày 08/7/2022 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần G với ông Thạch Thanh P, kể từ ngày 19/4/2025 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Thạch Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.772.500 đồng

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần G tiền tạm án phí sơ thẩm đã nộp 2.332.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0013239, ngày 10/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ.

[4]. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.